

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày: 29-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Lâm.

Ông Trần Ngọc Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dũng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lưu Xuân Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thị Hồng T, sinh năm 1979 tại Tây Ninh; nơi cư trú: ấp P, xã Ph, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Sơn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1; có chồng là Đỗ Thành C và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/2019/HSST-LCCT ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bị hại: Ông Đỗ Lường C1, sinh năm 1985 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đỗ Lường N, sinh năm 1950; bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1952; cùng cư trú: ấp H, xã T, huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương và bà Lê Thị S, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp B, xã Tr, huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo pháp luật của bị hại.

Người đại diện hợp pháp của ông Đỗ Lường N và bà Nguyễn Thị B: Bà Lê Thị S, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp B, xã Tr, huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 02 tháng 10 năm 2018) có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Ngô Văn T1, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 20 giờ ngày 16-9-2018, Lê Thị Hồng T điều khiển xe ô tô biển số 70A-025.74 lưu thông trên đường DT750 theo hướng từ Quốc lộ 13 đến xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Ông Thanh, xã Cây Trường II, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương thì va chạm với xe mô tô biển số 61G1-345.70 do ông Đỗ Lường C1 điều khiển lưu thông ngược chiều, hậu quả làm ông C2 bị thương nặng, xe ô tô biển số 70A-025.74 và xe mô tô biển số 61G1-345.70 bị hư hỏng. Ngày 24-9-2018, ông C2 chết.

Hiện trường sau tai nạn xảy ra như sau:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng trên đường DT750, được trải nhựa, tầm nhìn không bị che khuất. Đoạn đường được chia thành hai phần đường xe chạy, được phân cách bằng vạch kẻ đường đứt quãng, hướng từ xã Cây Trường II, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đến Quốc lộ 13. Phần đường phía bên phải rộng 3m90, phần đường bên trái rộng 3m20. Lấy mép bên lề đường phía bên phải làm chuẩn, sau tai nạn, toàn bộ dấu vết tại hiện trường nằm trên phần đường bên phải hướng xe đi từ xã Cây Trường II, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đến Quốc lộ 13.

Xe mô tô biển số 61G1-345.70 ngã nghiêng bên phải trên phần đường xe đi từ xã Cây Trường II, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đến Quốc lộ 13, đầu xe hướng về phía xã Cây Trường II. Trục bánh trước đo vào mép lề chuẩn là 3m05, trục bánh sau đo vào lề chuẩn là 2m85. Để lại một vết cày lăm 8m25 và vết nhót dài 2m15, rộng 0,55m nằm trên phần đường xe đi từ xã Cây Trường II, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đến Quốc lộ 13. Điểm đầu vết cày cách mép lề đường được lấy làm chuẩn là 3m20, đo từ tâm vết nhót vào lề chuẩn là 3m45.

Xe mô tô biển số 61G1-345.70 bị vỡ toàn bộ đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu phía trước, cong chắn ba chiều hướng từ trước về sau, niền bánh bị biến dạng, vỡ chắn bùn phía trước.

Xe ô tô biển số 70A-025.74 đỗ trên mặt đường hướng xe đi từ xã Cây Trường II, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đến Quốc lộ 13, đầu xe hướng về xã Cây Trường II, trục bánh trước và bánh sau đo vào lề chuẩn là 1m50 và 1m70.

Xe ô tô biển số 70A-025.74 bị bung vỡ cản trước, cong móp biển số, móp nắp capô, bung vỡ lưới tản nhiệt trước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 xe mô tô biển số 61G1-345.70; 01 xe ô tô biển số 70A-025.74; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 của Lê Thị Hồng T còn giá trị sử dụng đến 20-01-2020 (bản chính); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 020593; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 4394671 theo các Biên bản tạm giữ phương tiện, tang vật ngày 16 tháng 9 năm 2018 (bút lục số 10, 11).

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại bà Lê Thị S 01 xe mô tô biển số 61G1-345.70 theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 17 tháng 10 năm 2018 (bút lục số 86); trả lại cho Lê Thị Hồng T 01 xe ô tô biển số 70A-025.74, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô; 01 giấy phép lái xe số 791144449717 theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 17 tháng 10 năm 2018 (bút lục số 87).

Theo Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 767/PC09-GDPY ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bình Dương (bút lục số 109) xác định nguyên nhân chết của bị hại Đỗ Lường C1 là do đa chấn thương, chấn thương sọ não.

Về trách nhiệm dân sự: theo văn bản thỏa thuận ngày 03-10-2018 (bút lục số 76), bị cáo Lê Thị Hồng T đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại bà Lê Thị S 135.000.000 đồng và bà S có Đơn xin bãi nại (bút lục số 79) và không yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKSNDDBB ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Thị Hồng T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về mức hình phạt: Áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65, điểm a, khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo T mức án từ 12 tháng đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 28 tháng.

+ Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong.

+ Về xử lý vật chứng: đã giải quyết xong.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Hồng T đã khai nhận:

Khoảng 20 giờ ngày 16-9-2018, bị cáo Lê Thị Hồng T điều khiển xe ô tô biển số 70A-025.74 trên đường DT750 theo hướng từ Quốc lộ 13 đến xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Ông Thanh, xã Cây Trường II, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, bị cáo T đã có hành vi điều khiển xe ô tô đi không đúng làn đường gây tai nạn với xe mô tô biển số 61G1-345.70 do bị hại Đỗ Lương C1 điều khiển, hậu quả làm bị hại chết, xe ô tô biển số 70A-025.74 và xe mô tô biển số 61G1-345.70 bị hư hỏng. Bị cáo T có giấy phép lái xe hạng B2. Xét hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ.

Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ quy định:

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.”

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người”.

Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260

của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc điều khiển xe ô tô đi không đúng làn đường quy định là vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông và có thể xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã gây tai nạn làm bị hại C1 chết, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và mọi người khi tham gia giao thông.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại đối với bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

[6] Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo T đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lê Thị S số tiền 135.000.000 đồng. Bà S không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 khoản 2, Điều 51, Điều 65, của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Hồng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Thị Hồng T cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện D, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: đã giải quyết xong.

4. Về án phí: bị cáo Lê Thị Hồng T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện D, tỉnh Tây Ninh;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Nhật Thanh